TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Loan

Bà Nguyễn Kim Lên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1967; Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (Xin vắng)

Bị đơn: Bà Cao Thị G, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp 1, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 5 năm 2020, ông Lê Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Cao Thị G tự nguyện kết hôn năm 1997, không đăng ký kết hôn, do bất đồng trong cuộc sống vợ chồng, hôn nhân không hạnh phúc, đã ly thân từ năm 2010. Do vậy, ông Lê Văn T yêu cầu ly hôn với bà Cao Thị G.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Văn L, sinh ngày 04/6/1999 và Lê Văn B, sinh ngày 11/6/2001, con chung đã thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, ông Lê Văn T có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông T.

Đối với bà Cao Thị G, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến

Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bà Cao Thị G đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Lê Văn T và bà Cao Thị G là tranh chấp về ly hôn, bị đơn là bà Cao Thị G có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời nên ông Lê Văn T khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của bà Cao Thị G, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ bà Cao Thị G đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bà Cao Thị G vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Cao Thị G theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của ông Lê Văn T, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn T theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Cao Thị G xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1997, không đăng ký kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân của ông ông Lê Văn T và bà Cao Thị G đã vi phạm về đăng ký kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Nay ông Lê Văn T có yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân do thời gian ly thân đã quá lâu, mỗi người từ lâu đã có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Xét mâu thuẫn thực tế của ông Lê Văn T và bà Cao Thị G đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đồng thời hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ, chồng.

[3] Về con chung: Đã thành niên, không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu, không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có yêu cầu, không xem xéưt.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Văn T và bà Cao Thị G.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, ông Lê Văn T phải chịu 300.000đồng. Ngày 09 tháng 11 năm 2020, ông Lê Văn T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008033 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu được đối trừ chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Lê Văn T và bà Cao Thị G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC.THADS huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Bùi Thị Huệ